

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2013

Kính gửi: Cục Thuế Thành phố Hà Nội

Trả lời công văn số 1606/CT – HTr ngày 23/1/2013 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc chính sách thuế TNDN của Công ty CP Sông Đà 11 (Công ty), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về ưu đãi thuế TNDN

- Tại Điều 26, Chương IV Nghị định số 64/2002/NĐ – CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần quy định:

“Điều 26. Chính sách đối với doanh nghiệp cổ phần hóa

1. Được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước như đối với doanh nghiệp thành lập mới mà không cần phải làm thủ tục cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư”.

- Tại Phần E Thông tư số 128/2003/TT – BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính quy định về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tại Khoản 3 Mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT – BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính quy định về thuế TNDN:

“3. Cơ sở kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại như sau:

....

Thời gian miễn thuế, giảm thuế theo điểm này được tính từ năm dự án đầu tư hoàn thành bắt đầu đưa vào sản xuất, kinh doanh... Căn cứ thời gian dự kiến thực hiện dự án đầu tư, cơ sở kinh doanh đăng ký với cơ quan thuế thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư”.

Căn cứ các quy định nêu trên, năm 2004 Công ty Sông Đà thuộc TCT Sông Đà (doanh nghiệp Nhà nước) đã chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000212 cấp lần đầu ngày 21/9/2004). Do đó, Công ty CP Sông Đà được hưởng ưu đãi về thuế theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước như đối với doanh nghiệp thành lập mới.

Đồng thời, ngày 18/11/2002 UBND tỉnh Lai Châu đã có công văn số 747/CV – UB về việc đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Thác Trắng – Điện Biên, công văn số 134/CV – NLDK ngày 8/1/2004 của Bộ Công nghiệp quy định việc Công ty Sông Đà 11 làm chủ đầu tư dự án thủy điện Thác Trắng và Quyết định số 557 TCT/HĐQT ngày 19/10/2004 của Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt chuyển đổi chủ đầu tư dự án thủy điện Thác Trắng do Công ty Sông Đà 11 làm chủ đầu tư sang Công ty CP Sông Đà

11. Theo đó, ngày 7/6/2005 Bộ trưởng Bộ KHĐT cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 3758/BKH – PTDN cho Công ty CP Sông Đà 11. Vì vậy, Công ty CP Sông Đà 11 được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư nhà máy thủy điện này mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm 2006 (năm dự án đầu tư hoàn thành bắt đầu đưa vào sản xuất, kinh doanh). Mức ưu đãi miễn, giảm cụ thể mà Công ty được hưởng căn cứ theo điều kiện thực tế mà Công ty đáp ứng tương ứng với các điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật tại từng thời điểm.

2. Về lựa chọn ưu đãi và thủ tục thực hiện ưu đãi thuế

- Tại Khoản 1, Khoản 2 Mục IV Phần E Thông tư số 128/2003/TT – BTC nêu trên quy định:

“1. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm thuế.

....

1.2- Trong cùng một thời gian, nếu có một khoản thu nhập được miễn thuế, giảm thuế theo nhiều trường hợp khác nhau thì cơ sở kinh doanh tự lựa chọn một trong những trường hợp miễn thuế, giảm thuế có lợi nhất và thông báo cho cơ quan thuế biết”.

“2. Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế.

2.1- Cơ sở kinh doanh tự xác định các điều kiện được ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập chịu thuế và quyết toán thuế theo đúng hướng dẫn tại Mục IV, Phần D Thông tư này”.

- Thông tư số 154/2011/TT – BTC ngày 11/11/2011 hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 4/11/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc hội và Thông tư số 140/2012/TT – BTC ngày 21/8/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân quy định:

+ Tại Điều 1 Chương I quy định:

“1. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa:

....”.

+ Tại Khoản 4 Điều 2 và Khoản 2 Điều 3 Chương I quy định:

“Doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại Điều 1 Thông tư này được tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi theo quy định”.

+ Tại Điều 4 và Điều 5 quy định:

“Doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được giảm thuế, miễn thuế theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư này thực hiện kê khai số thuế được giảm, miễn theo

quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành”.

Căn cứ các quy định nêu trên, cơ sở kinh doanh phải tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế và thực hiện quyết toán thuế theo các quy định hướng dẫn nêu tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan về thuế TNDN tương ứng tại từng thời điểm phát sinh.

Trường hợp trong cùng một kỳ tính thuế, nếu có một khoản thu nhập được miễn thuế, giảm thuế theo nhiều trường hợp khác nhau thì cơ sở kinh doanh tự lựa chọn một trong những trường hợp miễn thuế, giảm thuế có lợi nhất và thông báo cho cơ quan thuế biết.

Tuy nhiên đối với việc giảm 30% thuế TNDN theo hướng dẫn nêu tại Thông tư số 154/2011/TT – BTC ngày 11/11/2011 và Thông tư số 140/2012/TT – BTC ngày 21/8/2012 nêu trên thì thực hiện theo nguyên tắc sau: Doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thì số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định tại Thông tư này được tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp còn lại sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi theo quy định. Đồng thời việc kê khai thuế đối với trường hợp được giảm thuế, miễn thuế theo quy định tại Thông tư số 154/2011/TT – BTC và Thông tư số 140/2012/TT – BTC nêu trên thì DN thực hiện kê khai số thuế được giảm, miễn theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hà Nội được biết và đề nghị Cục Thuế căn cứ các quy định nêu trên hướng dẫn đơn vị thực hiện cho phù hợp với quy định của pháp luật thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu VT, CS (1b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Giao Anh Tuấn

09497579